

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG - TẾT TRUNG THU

Thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 08/09 đến ngày 03/10/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
ST T	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
1.1. Phát triển vận động.				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước - Chân: ngồi xuống, đứng lên.	* Chơi – tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Các bài tập phát triển chung + Tay: Hai tay giơ cao (lắc bàn tay), hạ xuống + Lưng, bụng: Cúi về phía trước + Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động - Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ	- Đi trong đường hẹp. - Bật tại chỗ	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ * Hoạt động chơi + Trò chơi: Bóng tròn to + Dung dăng dung dẻ - TCM: Bóng tròn to	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng trong đường hẹp	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bò thẳng hướng trong đường hẹp * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m)	- Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m)	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m) * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bóng tròn to	

6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	- Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng, xếp 6-8 khối	* HĐVDV: - Làm quen với đất nặn; LQ với giấy, sáp màu; Tô màu đèn ông sao; Làm quen với khối gỗ; Trang trí đèn ông sao. * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi. + Chơi góc: Góc nghệ thuật: trẻ chơi với đất nặn; Chơi với đồ chơi âm nhạc. + Góc thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn... + Góc hoạt động với đồ vật: trẻ tập xâu vòng, luồn dây, đóng cọc búa ba bi 2 tầng...Cho trẻ tập xâu hạt, luồn dây.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; tô màu	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy + Hai tay nhào, bóp đất nặn... - Tập cầm bút tô, vẽ.		

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

9	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau ở trường mầm non như: ăn thịt, rau, cá, trứng, bánh trung thu...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau ở trường mầm non như: ăn thịt, rau, cá, trứng... - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn, cô giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng, bánh trung thu... + Rèn cho trẻ nề nếp thói quen tốt trong khi ăn như: tập mời cô, mời bạn trước khi ăn. Không nói chuyện, cười đùa khi ăn...	
10	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh - Giờ ăn: + Trước và sau khi ăn cô hướng dẫn trẻ cách rửa tay, lau tay sạch sẽ, lau mặt sau khi ăn.	
12	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tập tự phục vụ: Trẻ tự tập phục vụ dưới sự giúp đỡ của người lớn. + Xúc cơm, uống nước. + Đi vệ sinh		

		+ Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, rửa mặt...	+ Trong giờ ăn cô rèn trẻ cách tự xúc cơm ăn, hướng dẫn trẻ xúc cơm không rơi vãi, cách nhặt cơm rơi vào bát cơm rơi cô chuẩn bị... + Khi trẻ khát nước dạy trẻ lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu... - Giờ ngủ: + Cô chuẩn bị xốp, chiếu, chăn gối và tập cho trẻ làm quen với giấc ngủ trưa đúng giờ... + Trong giờ ngủ cô mở những bản nhạc đưa trẻ vào giấc ngủ dễ dàng. - Vệ sinh: + Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc.	
--	--	---	---	--

c Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao...), nơi nguy hiểm (téc nước, ổ điện, nhà kho...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao...) những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ở trường lớp mầm non: (Téc nước, nhà kho, ổ điện...).	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi cô nhắc trẻ không được chơi, nghịch những vật sắc nhọn như: kéo, dao và sờ vào những vật dụng nguy hiểm như: Ổ điện... - Dạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được đến những nơi nguy hiểm như: téc nước, ổ điện, nhà kho... hoặc leo trèo lan can, khu vực cao... không được chơi với các hạt hạt, không nhét vào mồm, mũi, tai... - Trong giờ đón, trả trẻ: Cô trao đổi với phụ huynh khi ở nhà chú ý đến con, không cho con đến gần và chơi những đồ	
----	--	--	--	--

			dùng nguy hiểm: Dao, kéo..., những nơi nguy hiểm như: Ao, bể nước, ổ điện...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan				
16	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng về đồ dùng đồ chơi của chủ đề: Bé vui đến trường - tết trung thu.	- Sờ nắn, nhìn đồ dùng đồ chơi quen thuộc của lớp, nếm, ngửi bánh, kẹo, hoa quả trong ngày tết trung thu để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc như: Đồ chơi về tết trung thu, đồ chơi góc âm nhạc...	* Hoạt động chơi-tập có chủ định - NB: Trường MN của bé; Tên các bạn trong lớp; Lớp học của bé; Nhận biết đèn ông sao. * Hoạt động chơi - DCNT: Quan sát cây, hoa, đồ chơi ngoài trời để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng... - Chơi ở các khu vực chơi: + Góc âm nhạc, trẻ chơi với các đồ chơi âm nhạc (gõ, lắc, vỗ sắc xô...) để nhận biết âm thanh. * TCM: Cái gì trong túi	
17	- Trẻ biết Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của chủ đề Bé vui đến trường - tết trung thu.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc của nhóm lớp, tết trung thu... - Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp (quả bóng, ô tô...)	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định - NB: Đèn ông sao; Lớp học của bé * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích để nhận biết đồ dùng các góc chơi, biết tên các góc chơi, các đồ chơi nhóm lớp...	
18	- Trẻ chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của cô giáo.	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - NB: Tên cô giáo, các bạn trong lớp. * Hoạt động chơi:	
19	- Trẻ nói được tên của bản thân và cô giáo và các bạn khi được hỏi.		- Trong giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ về cô giáo, bản thân trẻ, tên các bạn trong lớp...	

			- Chơi chiều: Cô cho trẻ thực hành nhận biết tên cô giáo và các bạn trong lớp.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
3.1. Nghe				
24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay rồi ngồi vào chỗ ăn cơm...!”.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động với đồ vật - Ví dụ: Khi trẻ học xong cô yêu cầu trẻ cất dọn bút, đất nặn vào rổ sau đó cất vào giá góc... * Hoạt động chơi * Hoạt động ăn, ngủ... - Cô hướng dẫn trẻ thực hiện và trẻ nhớ thực hiện được theo yêu cầu. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay rồi ngồi vào chỗ ăn cơm...!”.	
25	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “... thế nào?” (Ví dụ: “Cô giáo đang làm gì?...”).	- Nghe các câu hỏi: Ai đây? cái gì đây? Làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Ai đây? Bạn gì đây? Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào?.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Cô đặt câu hỏi mở để kích thích sự tò mò cho trẻ trả lời. Ví dụ Ai đây? Đang làm gì...?; Cái gì? Để làm gì?...; * Hoạt động chơi - Trong giờ đón trẻ + Cô đặt câu hỏi ? Ai đây? Bạn gì đây? ? Để làm gì ? . . .	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của nhân vật về 1 số câu truyện chủ đề “Bé vui đến trường - tết trung thu”.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện: Chào buổi sáng. + TCTV: Trẻ nghe và nói cùng cô từ : “Lú lo, Chút chút”. * Hoạt động chiều. - Cô kể 1 số câu truyện về Trường, lớp mầm non, ngày tết trung thu cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ xem vi deo, hình ảnh...	

			- Đồng dao: chi chi chành chành, ông sảo ông sao... - TCM: Dung dăng dung dẻ; Kéo cưa lừa xẻ	
3.2. Nói				
27	Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3 - 4 tiếng - Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học + Thơ: Trăng sáng; giờ ngủ; bạn mới. + TCTV: Trẻ nói cùng cô từ “Tình nghịch”, “trăng tròn, trăng khuyết” * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô kể cho trẻ nghe 1 số bài thơ về Trường mầm non - tết trung thu và cho trẻ tập đọc theo.	
28	Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo về chủ đề trường Bé vui đến trường - tết trung thu.			
30	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* HĐ vệ sinh: - Cô rèn trẻ biết nói với cô khi muốn đi vệ sinh. * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Rèn trẻ biết chào cô, chào bố mẹ. - Biết đặt ra câu hỏi với người lớn về vấn đề trẻ quan tâm như: Cái gì đây? Ai đây, đang làm gì... Rèn trẻ nề nếp gọi dạ, bảo vâng, thưa, gửi lễ phép với cô giáo và người lớn... Trẻ chưa hiểu, chưa nói được tiếng việt thì cô kết hợp dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp với trẻ, giáo dục trẻ tôn trọng, đoàn kết với các bạn không cùng dân tộc mình...	
31	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
4.1. Phát triển tình cảm				

33	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình như: Quả bóng, búp bê, đồ chơi ngày tết trung thu...	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Dạy trẻ biết thể hiện những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói (kết hợp tiếng việt song song tiếng mẹ đẻ) để trả lời, trò chuyện cùng cô giáo. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và các bạn trong lớp.	
34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với cô giáo và các bạn. + Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ.		
38	<i>Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</i>	<i>Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn.</i>	* Các hoạt động trong ngày - Trong giờ đón, trả trẻ dạy trẻ nói các từ: tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ... - Hoạt động học; hoạt động chơi; ăn, ngủ... Rèn trẻ khi giao tiếp với cô biết gọi ạ, bảo vâng. Trong khi học, chơi giáo dục trẻ chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi, không đánh, cầu bạn...	
39	<i>Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...)</i>	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, tắm cho em... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng...	
40	<i>Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác</i>	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cầu bạn khi chơi...	
41	<i>Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của cô giáo</i>	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở	- Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ	

		<i>nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.</i>	<i>chơi đúng nơi quy định</i> * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh, rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt . . .	
4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ				
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc về chủ đề Bé vui đến trường - tết trung thu.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc: + Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Cô và mẹ. + Hát: Đi ngủ; Rước đèn. + Vận động theo nhạc: đêm trung thu. * Hoạt động chơi. + TCÂN: Ai đoán đúng.	
43	<i>Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)..</i>	<i>- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xếp hình...</i>	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - HĐVĐV: <i>Làm quen với giấy, sáp màu. Làm quen với đất nặn, tô màu đèn ông sao; Làm quen với khối gỗ.</i> * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: <i>Tập di màu, tô màu đồ chơi, đèn ông sao...</i> - Góc thao tác vai: <i>xếp đường đi, xếp chồng các khối gỗ...</i>	

Ngày 28 tháng 8 năm 2025

GIÁO VIÊN

Trần Thị Cúc